

Số: 1726/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai của bà Trần Thị Thành
tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu
(lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 12/10/2020 của bà Trần Thị Thành;

Địa chỉ: Số 67 Lý Thái Tổ, tổ 6, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

I. Nội dung đơn:

Theo nội dung Đơn đề ngày 12/10/2020 và Biên bản làm việc ngày 04/12/2020 giữa Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường với bà Trần Thị Thành, thể hiện:

Bà Trần Thị Thành không đồng ý Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị Thành tranh chấp quyền sử dụng đất với diện tích 1.350,2m² đất gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Bà Thành tiếp tục có đơn lên Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu được giải quyết về quyền sử dụng đất với diện tích 1.350,2m² đất nêu trên.

II. Kết quả giải quyết đơn tranh chấp đất đai lần đầu:

Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 giải quyết bác đơn của bà Trần Thị Thành tranh chấp quyền sử dụng đất với diện tích 1.350,2m² đất gồm một phần thửa đất số 9

(diện tích $593,5\text{m}^2$) và một phần thửa đất số 82 (diện tích $756,7\text{m}^2$), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An.

III. Kết quả xác minh:

Theo Báo cáo số 219/BC-STNMT ngày 27/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả xác minh nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Thành và ông Vũ Văn Lai thể hiện:

Phần đất mà bà Trần Thị Thành có đơn tranh chấp quyền sử dụng có diện tích $1.350,2\text{m}^2$ gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích $593,5\text{m}^2$) và một phần thửa đất số 82 (diện tích $756,7\text{m}^2$), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu (vị trí khu đất tranh chấp thể hiện tại Bản trích lục và đo hiện trạng khu đất số 1784-2/2018 được Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Cửu xác nhận ngày 26/9/2018).

1) Ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

- Ý kiến trình bày của bà Trần Thị Thành:

Khu đất diện tích $1.350,2\text{m}^2$ gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích $593,5\text{m}^2$) và một phần thửa đất số 82 (diện tích $756,7\text{m}^2$), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An (vị trí đất được Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Cửu có bản trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 1784-3/2018 ngày 26/9/2018) có nguồn gốc do gia đình bà khai phá khoảng từ năm 1976 (gia đình bà Thành thực hiện chủ trương của Nhà nước đi xây dựng vùng kinh tế mới từ Thành phố Hồ Chí Minh đến UBND huyện Vĩnh Cửu, có giấy xác nhận của ông Huỳnh Ngọc Thảo - Ban khu phố 2 và ông Nguyễn Ngọc Phước - Phó Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh An vào ngày 15/11/2008) và sử dụng đến khoảng năm 1985.

Khoảng năm 1986, UBND xã Cây Gáo thu hồi diện tích đất trên của gia đình bà để xây dựng Trụ sở UBND xã Cây Gáo. Theo bà Thành trình bày việc thu hồi này không có giấy tờ văn bản, mà chỉ có thông báo bằng miệng ông Vũ Văn Lai - Chủ tịch UBND xã Cây Gáo và việc thu hồi này gia đình bà không được hỗ trợ, bồi thường. Đến khoảng năm 1988, Trụ sở UBND xã Cây Gáo bị sập, nên đã chuyển đến Hội trường khóm 2 (hiện nay là Hội trường khu phố 2).

Khi biết được việc này, khoảng năm 1989 bà Thành có đơn gửi UBND xã Cây Gáo đề nghị trả lại diện tích 2.500m^2 (có phần diện tích $1.350,2\text{m}^2$ đất nêu trên); tuy nhiên UBND xã Cây Gáo không xử lý đơn cho gia đình bà. Bà Thành không cung cấp được đơn và biên nhận đơn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bà Thành có kê khai, đăng ký các thửa đất số 8 và số 9, tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An và được Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Vĩnh Cửu cấp Biên nhận số 278/VPĐK và số 279/VPĐK ngày 20/3/2015. Theo bà trình bày, nay là một phần thửa đất số 9 (diện tích $593,5\text{m}^2$) và một phần thửa đất số 82 (diện tích $756,7\text{m}^2$), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An.

- Ý kiến trình bày của ông Vũ Văn Lai:

Tại buổi làm việc ngày 04/12/2020 với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và theo tường trình ngày 20/3/2021 của ông Vũ Văn Lai, thể hiện:

Diện tích 1.350,2m² gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An mà bà Trần Thị Thành có đơn tranh chấp quyền sử dụng, có nguồn gốc do các hộ dân di vùng kinh tế mới (ông không nhớ rõ người nào) khai phá vào khoảng năm 1975 đến năm 1976 và sử dụng đến khoảng năm 1983-1984 thì bỏ hoang. Khoảng năm 1986, thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc của Chi bộ và HĐND xã Cây Gáo, ông Vũ Văn Lai phục hóa, sử dụng khoảng 1,6ha (trong đó phần có diện tích 1.350,2m² đất nêu trên) để trồng mì, bắp, đậu, điều, trà cho đến nay. Quá trình sử dụng đất, ông Lai có thực hiện đóng thuế trong khoảng 2-3 năm (không nhớ rõ diện tích đóng thuế), không có tài liệu chứng minh cho việc đóng thuế. Sau này, ông không đóng thuế sử dụng đất đối với phần diện tích 1.350,2m² đất nêu trên.

Theo ông Lai, ngày 04/01/1999 ông có liên hệ UBND thị trấn Vĩnh An để đăng ký quyền sử dụng các thửa đất số 9, số 82, tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, nhưng không được UBND thị trấn Vĩnh An xét duyệt. Ngày 29/3/2004, ông Vũ Văn Lai nộp đơn đăng ký quyền sử dụng đất tại UBND thị trấn Vĩnh An. Ngày 06/6/2008 và ngày 21/3/2017, ông Vũ Văn Lai có thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất thửa đất trên tại Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Cửu và được cấp Biên nhận số 000553/VPĐK.

- Theo báo cáo của UBND thị trấn Vĩnh An:

UBND thị trấn Vĩnh An có Văn bản số 829/BC-UBND ngày 27/5/2019 báo cáo về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, theo đó:

+ Khu đất diện tích 1.350,2m² đất nêu trên do tập thể nhân dân khu phố 2 khai phá năm 1975. Năm 1978 -1979 thành lập Tập đoàn sản xuất và khoán lại cho các hộ dân canh tác (cụ thể hộ dân nào thì UBND thị trấn Vĩnh An không xác định được). Đến năm 1984, quy hoạch đất công trình Thủy điện Trị An, vị trí đất tiếp giáp đường cấp cho nhân dân di dời lòng hồ, phía trong làm trụ sở UBND phường Cây Gáo (thời điểm sử dụng đất làm trụ sở UBND phường Cây Gáo là không có người canh tác, sử dụng, hiện trạng là cỏ hoang dại). Đến năm 1988, trụ sở UBND phường Cây Gáo di dời về khu phố 2 hiện nay, khu đất trên bỏ hoang. Sau đó, Nhà nước có chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc nên vận động cán bộ và nhân dân trồng cây (trong đó có ông Vũ Văn Lai); ông Lai đã canh tác, sử dụng trồng trọt khu đất trên từ đó cho đến nay.

+ Về việc sử dụng đất của bà Trần Thị Thành tại địa phương:

Theo báo cáo của UBND thị trấn Vĩnh An, khi quy hoạch khu đất trên làm Công trình Thủy điện Trị An, các hộ dân được di dời đến khu phố 2 thị trấn Vĩnh An hiện nay. Gia đình bà Trần Thị Thành được sử dụng các thửa đất tại khu phố 2 thị trấn Vĩnh An và sau đó đã được UBND huyện Vĩnh Cửu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 504336 ngày 13/8/2003, gồm: Thửa đất số 128, tờ bản đồ địa chính số 61, diện tích 1.823,0m² và thửa đất số 131, tờ bản đồ địa chính số 61, diện tích 394,4m².

Đến ngày 09/10/2019, UBND huyện Vĩnh Cửu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 256324 đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ địa chính số 61, diện tích 417,6m² và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 263685 ngày 30/12/2019 đối với phần đất thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ địa chính số 61, diện tích 1.688,5m² cho ông Nguyễn Tấn Hạo và bà Trần Thị Thành.

2) Việc kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo báo cáo của UBND thị trấn Vĩnh An tại Biên bản làm việc ngày 30/12/2020:

+ Ông Vũ Văn Lai thực hiện kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.350,2m² đất nêu trên vào các năm 1999, 2007, 2017 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Bà Trần Thị Thành cũng có kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.350,2m² đất nêu trên năm 2015 (dạng đo bao).

3) Kết quả làm việc với hộ dân sống lâu năm, biết về quá trình sử dụng đất:

Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, để xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị UBND thị trấn Vĩnh An mời các hộ dân sống lâu năm, biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 1.350,2m² đất nêu trên đến làm việc theo Giấy mời số 401/GM-TT ngày 25/12/2020 của Thanh tra Sở và Giấy mời số 401/GM-STNMT ngày 30/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả như sau:

- Theo trình bày của ông Nguyễn Thành Sơn nguyên là Cán bộ Quản lý ruộng đất, Cán bộ Địa chính thị trấn Vĩnh An giai đoạn năm 1982 -2006: Các thửa đất số 9, số 82, tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An có nguồn gốc do các hộ dân đi vùng kinh tế mới (không nhớ rõ người nào) khai phá vào khoảng năm 1975 - 1976 và sử dụng đến khoảng năm 1983-1984 thì bỏ hoang không sử dụng. Năm 1986, khu đất nêu trên được sử dụng làm Trụ sở UBND xã Cây gáo, vị trí chính xác ông Sơn không nhớ, diện tích xây dựng Trụ sở khoảng 1.000m². Thời điểm sử dụng làm Trụ sở UBND xã Cây Gáo, khu vực đất trên là đất hoang hóa, không có hoa màu trên đất, không có ai sử dụng, do đó không thực hiện thu hồi, bồi thường. Thực hiện chính sách phủ xanh đất trống đồi trọc, UBND xã vận động cán bộ trồng cây để phủ xanh đất, phần diện tích các thửa đất nêu trên do ông Vũ Văn Lai sử dụng.

Khoảng năm 1988, các hộ dân đi vùng kinh tế mới có đơn đòi lại đất khai hoang đã đưa vào Tập đoàn sản xuất nông nghiệp, nội dung biên bản là họp bàn giải quyết phần diện tích ruộng của các hộ dân, không liên quan đến khu vực đất hiện nay bà Thành và các hộ dân đang tranh chấp về quyền sử dụng.

- Theo trình bày của ông Huỳnh Bình, nguyên là Chủ tịch UBND phường Cây Gáo thời điểm 1989-1994; Phó Chủ tịch UBND phường Cây Gáo từ năm 1987-1989; Ủy viên Thư ký của UBND xã Cây Gáo từ năm 1982-1987: Theo chủ trương chung của Nhà nước, khoảng tháng 8-9/1986, UBND xã Cây Gáo có vận động các cán bộ UBND xã nhận đất trồng rừng để phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, diện tích vận động người dân trồng rừng khoảng 10ha. Có nhiều người được vận động và được nhận đất để trồng rừng, trong đó có ông Vũ Văn Lai. Khi giao đất không có sổ giao đất trồng rừng hoặc các giấy tờ nào khác.

- Theo trình bày của ông Võ Tấn Thanh, sinh năm 1939, ngụ tại khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu: Ông cũng thuộc trường hợp đi khai phá kinh tế mới. Diện tích khai phá gần với khu vực đất khai phá của bà Thành và một số hộ dân. Ông sử dụng diện tích đất khai phá này cho đến khi Nhà nước thu hồi đất để làm Thủy điện Trị An. Khi Nhà nước thu hồi đất làm thủy điện Trị An đã di dời người dân đến khu vực khác (Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An hiện nay) để sinh sống. Gia đình ông được giao khoảng 1500m² tại khu phố 2 để sinh sống. Ông không biết chính sách vận động trồng rừng để phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Khi ông biết thông tin người dân đi đòi lại đất tại khu vực Thủy điện Trị An, ông cũng đi đòi lại đất nhưng không được giải quyết. Đến nay, ông không có khiếu nại gì liên quan đến diện tích đất Nhà nước đã thu hồi làm Thủy điện Trị An.

- Theo trình bày của ông Võ Tâm Toàn, nguyên là cán bộ UBND phường Cây Gáo năm 1986, Ủy viên Phụ trách Văn phòng UBND thị trấn Vĩnh An thời điểm 1990-2004, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh An thời kỳ 2004-2009: Khu vực đất đang tranh chấp do các hộ dân khu phố 2 khai phá. Đến năm 1984 di dời các hộ dân đến khu phố 2 để làm Thủy điện Trị An.

- Theo ý kiến trình bày của ông Đặng Lon, nguyên là Tập Đoàn Phó Tập đoàn sản xuất số 8: Nguồn gốc khu vực đất đang tranh chấp do các tổ sản xuất (tổ 8 và tổ 9) khai phá và sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1979 thành lập Tập đoàn sản xuất nông nghiệp, chia lại đất cho các tập đoàn. Khoảng năm 1984, diện tích đất trên được thu hồi làm Thủy điện Trị An và UBND phường Cây Gáo, sau đó, khu vực đất trên do các cán bộ trồng cây. Tại Biên bản năm 1989 có tên ông Lon khiếu nại đòi lại 1500m² đất. Tuy nhiên ông Lon khẳng định diện tích này là đất ruộng, không phải đất khai phá của tập đoàn sản xuất trước đây. Ông Lon không khiếu nại gì liên quan đến đất đã khai phá sử dụng trước đây.

- Theo trình bày của ông Hồ Văn Đức, sinh năm 1964, ngụ tại khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu: Ông Đức đến sinh sống tại khu vực này từ năm 1979, ông không tham gia Tập đoàn sản xuất nông nghiệp và không có đất khai phá tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Do đó, ông không biết thông tin gì liên quan đến đất các hộ dân đang tranh chấp. Tại Biên bản làm việc ngày 11/4/1989 do ông Nguyễn Thành Sơn làm thư ký hội đồng, nội dung hợp "bàn phương hướng và nắm lại dữ kiện nguồn gốc đất đai của những hộ có làm đơn xin lại ruộng đất", trong đó có ghi tên ông Hồ Văn Đức. Tuy nhiên, ông

Đức khẳng định ông không có đơn đòi lại đất mà do các cán bộ địa chính họp bàn chia lại đất cho các hộ dân.

4) Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất:

Theo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 30/12/2020 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, có sự tham dự của UBND huyện Vĩnh Cửu, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và UBND thị trấn Vĩnh An, thể hiện: Khu đất diện tích 1.350,2m² gồm một phần thửa đất số 9 và một phần thửa đất số 82 (được đo tách từ thửa số 13), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu (vị trí thể hiện tại Bản trích lục và Đo hiện trạng khu đất số 1784-1/2018 được Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Vĩnh Cửu xác nhận ngày 26/9/2018) hiện đang trồng cây tràm khoảng 3-4 năm tuổi, do ông Vũ Văn Lai trồng.

IV. Kết quả hòa giải:

Căn cứ quy định tại Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức buổi hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất vào ngày 08/3/2021, thành phần gồm Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ trì), Thanh tra tỉnh (có mời nhưng vắng mặt), Hội Nông dân tỉnh, UBND huyện Vĩnh Cửu, UBND thị trấn Vĩnh An và các bên tranh chấp.

Tại buổi hòa giải, bà Trần Thị Thành đề nghị ông Vũ Văn Lai trả lại diện tích 5m chiều ngang của thửa đất số 82, tờ bản đồ địa chính số 77, thị trấn Vĩnh An (ông Lai đang sử dụng khu đất trồng cây tràm), tính từ mép ranh đất nhà bà Sên (thửa đất số 228, tờ bản đồ địa chính số 76). Tuy nhiên, ông Vũ Văn Lai không đồng ý nội dung đề nghị của bà Trần Thị Thành và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật. Kết quả hòa giải không thành.

V. Kết luận:

- Bà Trần Thị Thành có đơn tranh chấp quyền sử dụng và cho rằng diện tích 1.350,2m² gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An (vị trí thể hiện tại Bản trích lục và Đo hiện trạng khu đất số 1784-2/2018 được Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Cửu xác nhận ngày 26/9/2018) có nguồn gốc do gia đình bà khai phá từ khoảng năm 1976 và sử dụng đến năm 1985; nhưng bà Thành không cung cấp được tài liệu chứng cứ có tính pháp lý chứng minh cho việc khai phá tại vị trí khu đất này.

- Đối với phần đất diện tích 1.350,2m² đất nêu trên: Trong quá trình thực hiện chính sách của Nhà nước, Chính quyền địa phương có thực hiện giao đất cho một số hộ dân để trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, đến nay Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa có văn bản nào giao đất, trao cho quyền sử dụng đất (*bằng các hình thức Quyết định giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất; Quyết định cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; Công nhận quyền sử*

dụng đất) cho tổ chức, cán nhân nào sử dụng hợp pháp, ổn định, lâu dài đối với phần diện tích 1.350,2m² đất nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, việc bà Trần Thị Thành có đơn tranh chấp đất, yêu cầu giải quyết về quyền sử dụng đối với diện tích 1.350,2m² đất nêu trên là không có cơ sở.

- Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 giải quyết bác đơn của bà Trần Thị Thành tranh chấp về quyền sử dụng đối với diện tích 1.350,2m² đất gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

a) Không công nhận nội dung đơn đề ngày 12/10/2020 của bà Trần Thị Thành tranh chấp đất, yêu cầu giải quyết quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.350,2m² gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, vì không có cơ sở.

b) Công nhận nội dung Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu giải quyết bác đơn của bà Trần Thị Thành tranh chấp đất, yêu cầu giải quyết quyền sử dụng đối với diện tích 1.350,2m² đất gồm một phần thửa đất số 9 (diện tích 593,5m²) và một phần thửa đất số 82 (diện tích 756,7m²), tờ bản đồ địa chính số 77 thị trấn Vĩnh An; là đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho UBND huyện Vĩnh Cửu:

+ Công bố và gửi Quyết định này đến bà Trần Thị Thành biết, chấp hành; báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo biên bản giao nhận quyết định này) lên Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/6/2021 (đồng gửi Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường).

+ Quản lý khu đất trên, lập Phương án sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và đưa vào sử dụng đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Theo quy định tại điểm 2, khoản 58 “Bổ sung Điều 90a” Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013: Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai có hiệu lực thi hành.

Giao Ban Tiếp công dân tỉnh niêm yết công khai quyết định này tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và phối hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng thông báo công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh An, bà Trần Thị Thành, ông Vũ Văn Lai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Chức*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
 - Cục III - Thanh tra Chính phủ;
 - TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
 - Thanh tra tỉnh;
 - UBND huyện Vĩnh Cửu (để công bố, gửi đến công dân);
 - Chánh, Phó Chánh Văn phòng KTN;
 - Trưởng + Phó Ban TCD tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử;
 - Lưu: VT, BTCD.
- <TTH.QĐ.2021>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thái Bảo